TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS - ST
Ngày: 22/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đinh Kim Hoàng
2. Ông Nguyễn Hữu Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại Trung tâm thể dục thể thao Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Thị Anh A**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 61/2 E, Phường F, Quận N, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thành C, sinh năm 1937 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1941; có chồng là Nguyễn Thành B, sinh năm 1970 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/10/2013, bị Tòa án Quận N xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2015; đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/3/2015 và hình phạt tiền bổ sung ngày 01/12/2014; bị bắt, tạm giam ngày 18/02/2020, " Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 18/02/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an Quận N kết hợp cùng Công an Phường J, Quận N tuần tra đến trước số 116 E, Phường J, Quận N phát hiện Mai Thị Anh A đang điều khiển xe gắn máy Honda Vision, màu vàng đen, biển số 64G1-021.02, phía sau chở con gái tên Nguyễn Mai Bảo V (sinh năm 2009) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Kết quả, Cơ quan Công an phát hiện A đang cầm trên tay trái 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng nghi vấn là ma túy nên đã tiến hành thu giữ vật chứng, đưa A về trụ sở làm rõ, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 337/KLGĐ-H ngày 24/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP.HCM kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Thị Anh A và hình dấu Công an Phường J, Quận N là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4502 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Thị Anh A khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 ngày 18/02/2020, A dẫn theo gái là Nguyễn Mai Bảo V đi đến quán trên đường E, Quận N để uống nước cùng bạn tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) là bạn quen biết ở chung tù trong thời gian chấp hành án tại trại giam G. Tại đây, T hỏi A có biết ai bán ma túy không và nhờ A mua giùm 500.000 đồng ma túy Heroine. Do quá trình ở trong tù đã được T giúp đỡ, A muốn giúp lại nên đồng ý đi mua ma túy cho T. T lấy 600.000 đồng (03 tờ tiền 200.000 đồng) đưa cho A và giao xe gắn máy Honda Vision, màu vàng đen, biển số 64G1-021.02 để cho A đi mua ma túy. A nhận tiền, điều khiển xe Vision màu vàng đen, biển số 64G1- 021.02 chở theo con gái là Nguyễn Mai Bảo V chạy đến khu vực đường I, Phường Q, Quận N. A dừng xe lại, để V ngồi trên xe, đi bộ đến gặp người đàn ông khoảng 50 tuổi (chưa rõ nhân thân lai lịch) đang đứng hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine. Người đàn ông đồng ý bán nên A lấy 600.000 đồng ra đưa. Người đàn ông nhận tiền, lấy ra 01 gói nylon chứa ma túy Heroine đưa và trả lại 100.000 đồng tiền thừa cho A. A cất 100.000 đồng vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, cầm gói nylon chứa ma túy Heroine trong tay trái rồi điều khiển xe chở V chạy về quán nước trên đường E, Quận N để đưa ma túy cho T. Khi A về đến trước số 116 E, Phường J, Quận N thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện đang cất giữ ma túy như đã nêu trên. Qua kiểm tra nhanh A không nghiện ma túy. A khai đây là lần đầu đi mua ma túy cho T, mục đích là để trả ơn cho T. Đối với việc A chở con gái là Nguyễn Mai Bảo V đi chung để mua ma túy cho T, A khai do thấy V là con gái còn nhỏ tuổi, để V ở lại quán nước một mình không yên tâm. A chở V theo cùng không nhằm mục đích để che giấu hành vi phạm tội. Do đó, chưa đủ căn cứ xác định A có hành vi sử dụng trẻ em vào việc phạm tội.

Đối với đối tượng tên T do A khai nhờ mua ma túy, Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị Trại giam G– Bộ Công an tiến hành xác minh và rà soát tại địa phương nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã trích hồ sơ để tiếp tục làm rõ, khi nào có kết quả xác minh sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với người đàn ông tại khu vực đường I, Phường Q, Quận N do A khai đã bán ma túy, quá trình điều tra do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý. Cơ quan điều tra đã trích hồ sơ để tiếp tục làm rõ, khi nào có đủ cơ sở sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với xe gắn máy hiệu Honda Vision màu vàng đen, biển số 64G1-021.02 , số máy: JF66E-0012076, số khung: RLHJF5814GY012015 do T đưa cho Mai Thị Anh A sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Qua xác minh, biển số 64G1-021.02 là của xe máy Yamaha Sirius màu đen trắng, số máy: 5C64-591961, số khung: RLCS5C640BY-591935 do bà Nguyễn Thị Thanh R, sinh năm 1980; ngụ tại ấp V, xã U, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long là chủ sở hữu. Bà

R khai tháng 10/2012 đã bị mất trộm xe Yamaha Sirius biển số 64G1-021.02 tại Quận S, TP.HCM.

Đồng thời, qua xác minh xe gắn máy Honda Vision màu vàng đen, số máy: JF66E-00120076, số khung: RLHJF5814GY012015 có biển số là 86B1-314.89 do bà Trương Thị Cẩm K, sinh năm 1996; ngụ tại xóm 28, xã P, huyện Ư, Bình Thuận là chủ sở hữu. Bà Lê Thị Thu Th, sinh năm 1970 là mẹ ruột của chị K khai nhận xe gắn máy Honda Vision màu vàng đen của bà K ngày 27/11/2019 đã bị mất trộm tại địa bàn Quận O, TP. Hồ Chí Minh. Do đó, Cơ quan điều tra đã trích hồ sơ, vật chứng là xe gắn máy Honda Vision (số máy: JF66E-0012076, số khung: RLHJF5814GY012015) và biển số 64G1-021.02 để chuyển Công an Quận O và Công an quận O điều tra, xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 48/CT - VKS ngày 29/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận N truy tố bị cáo Mai Thị Anh A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Mai Thị Anh A có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Thị Anh A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Đề nghị phạt tiền bổ sung là 10.000.000 (mười triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 337 bên trong có chứa chất ma túy thu giữ của Mai Thị Anh A còn lại sau giám định; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng do A khai là số tiền còn dư sau khi mua ma túy cho T.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình để nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Thị Anh A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Mai Thị Anh A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 00 ngày 18/02/2020, trước số 116 E, Phường J, Quận N, Mai Thị Anh A có hành vi đi mua giùm cho đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) 01 gói nylon bên trong chứa 0,4502 gam ma túy Heroine nhằm mục đích trả ơn. Hành vi của bị cáo Mai Thị Anh A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đối với hành vi của bị cáo Mai Thị Anh A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lợi ích cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình có khó khăn nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài ra, còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Mai Thị Anh A 10.000.000 (mười triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 337 bên trong có chứa chất ma túy thu giữ của Mai Thị Anh A còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 100.000 đồng do A khai là số tiền còn dư sau khi mua ma túy cho T. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền trên liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/7/2020 giữa Công an Quận N và Chi cục Thi hành án dân sự Quận N và giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước Quận N ngày 12/5/2020)

[5] Về án phí HSST: Bị cáo Mai Thị Anh A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Thị Anh A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Mai Thị Anh A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Phạt tiền Mai Thị Anh A số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 337 là ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/7/2020 giữa Công an Quận N và Chi cục Thi hành án dân sự Quận N và giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước Quận N ngày 12/5/2020)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí:

+ Bị cáo Mai Thị Anh A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
. Bị cáo (1)
. Người tham gia tố tụng (0)
. CA TPHCM (PC 53) (1)
. TAND TP.HCM (1)
. Sở Tư pháp TP.HCM (1)
. VKSND Q4 (2)
. CA Q4 (2)
. THADS Q4 (1)
. THAHS Q4 (3)
. Lưu VP - hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thảo